TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH CHƯƠNG** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 16/02/2022
V/v tranh chấp: " Hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH CHƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có;

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Nguyễn Trọng Sơn.**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tư Hải Phong và ông Lê Đình Thọ

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Bá Anh

Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương tham gia phiên tòa: Bà; Trần Thùy Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 115/2021/TLST-HNGĐ ngày 04/11/2021, về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2022/QĐXXST - HNGĐ, ngày 24/01/2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị; Nguyễn Thị H, sinh năm 1978. Địa chỉ: Thôn 1, xã TL, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Có mặt

2. *Bị đơn:* Anh; Trần Văn T, sinh năm 1977. Địa chỉ: Thôn 1, xã TL, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt

3. *Người làm chứng*: Anh; Trần Văn Th, sinh năm 1972. Địa chỉ: Thôn 1, xã TL, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn, bản tự khai và lời trình bày tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H, trình bày như sau:

- *Về hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị H kết hôn với anh Trần Văn T, vào ngày 01/8/2002 trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Thanh

Dương, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sinh sống hạnh phúc bình thường cho đến năm 2005 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên cãi vã lẫn nhau và hai người đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, nguyện vọng xin được ly hôn anh Trần Văn T.

- *Về trách nhiệm nuôi con chung*: Vợ chồng có 01 con chung, tên là Trần Mai Đ, sinh ngày 04/02/2003; cháu Trần Mai Đ sống với chị, cho nên xin ly hôn chị xin được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu chồng cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản và nợ*: Chị không có ý kiến hay yêu cầu gì Tòa án giải quyết.

Ngoài các ý kiến trên chị Nguyễn Thị H không có thêm bất cứ ý kiến hay yêu cầu gì thêm.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cũng đã triệu tập nhiều lần để công khai chứng cứ và hòa giải, song anh Trần Văn T vẫn vắng mặt.

Người làm chứng là anh Trần Văn Th trình bày như sau: Anh là anh trai của anh Trần Văn T, sinh năm 1977, trú tại Thôn 1, xã TL, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An; chị Nguyễn Thị H kết hôn với anh Trần Văn T vào ngày 01/8/2002 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã TD, huyện Thanh Chương; nguyên nhân vợ chồng anh Trần Văn T và chị Nguyễn Thị H mâu thuẫn thì anh không nắm rõ, việc hai vợ chồng ly hôn thì hai người tự giải quyết; hai vợ chồng có 01 con chung với nhau tên là Trần Mai Đ, sinh ngày 04/02/2003 và hiện đã đủ tuổi trưởng thành; tài sản chung của hai vợ chồng cũng không có tài sản gì.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về mặt thủ tục tố tụng. Còn về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Trần Văn T; về con thì vợ chồng có 01 con chung tên là Trần Mai Đ đã thành niên, không có yêu cầu nên không xem xét; còn tài sản không có yêu cầu nên không xem xét; chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập bị đơn nhiều lần để công khai chứng cứ và hòa giải, song anh Trần Văn T vẫn vắng mặt, cho nên không thể thực hiện việc hòa giải và công khai chứng cứ. Tại phiên tòa hôm nay bị đơn đã được tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét hợp lệ nhiều lần, nhưng vẫn tiếp tục vắng mặt; cho nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử bình thường theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Cuộc hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Trần Văn T được xác lập trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 01/8/2002 tại UBND xã Thanh Dương, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Tình cảm vợ chồng sau khi cưới bình thường, đến năm 2005 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, nên hai người đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập để công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng chị Nguyễn Thị H vẫn nhất quyết xin ly hôn; còn anh Trần Văn T thì vắng mặt và không có ý kiến gì; tại phiên tòa chị Nguyễn Thị H vẫn một mực xin ly hôn. Điều đó chứng tỏ tình trạng vợ chồng đã thực sự trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, việc xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H, là hoàn toàn phù hợp với Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình, nên chấp nhận cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Trần Văn T.

[3] Về trách nhiệm nuôi con: Vợ chồng có 01 con chung, tên là Trần Mai Đ, sinh ngày 04/02/2003; cháu Trần Mai Đ hiện đang sống với chị Nguyễn Thị H và đã đủ tuổi thành niên và không có yêu cầu gì nên không xem xét.

4] Về chia tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét giải quyết về phần tài sản.

[5] Xét ý kiến của Kiểm sát viên: Các ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên ;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; Điều 147; 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 51; 56; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình. Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. *Về hôn nhân*: Cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Trần Văn T.

2. *Về trách nhiệm nuôi con*: Vợ chồng có 01 con chung, tên là Trần Mai Đ, sinh ngày 04/02/2003; hiện đã đủ tuổi thành niên và không có yêu cầu gì, nên không xem xét.

3. *Về chia tài sản chung*: Tòa án không xem xét.

4. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị H, phải chịu: 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí xin ly hôn. Chị Nguyễn Thị H, được trừ đi 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0008995 ngày 04/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

5. Nguyên đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết công khai.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Nghệ An
- VKS huyện Thanh Chương
- Chi cục THA dân sự
- Các đương sự
- UBND xã TD
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Trọng Sơn